

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ CỦA QUỸ
Tại ngày 31 tháng 05 năm 2011

- Tên Công ty quản lý quỹ: Công ty TNHH Quản Lý Quỹ Manulife Việt Nam
- Tên Ngân hàng giám sát: Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam)
- Tên Quỹ: Quỹ Đầu tư Tăng Trưởng Manulife (MAFPF1)
- Ngày lập báo cáo : 02/06/2011

STT	Chỉ tiêu	Mã số	Năm báo cáo		Năm trước năm báo cáo	
			Số phát sinh kỳ báo cáo	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ báo cáo	Số phát sinh kỳ này năm trước	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này năm trước
	A	B	1	2	3	4
A. Xác định Kết quả hoạt động đã thực hiện						
I	Thu nhập từ hoạt động Đầu tư đã thực hiện	10	669,131,143	1,992,258,404	937,149,500	1,295,787,144
1	Cổ tức được nhận	11	614,925,200	1,486,683,300	937,149,500	2,147,882,100
2	Lãi trái phiếu được nhận	12	5,123,068	24,954,301	-	-
3	Lãi tiền gửi	13	49,082,875	59,777,319	-	-
4	Thu nhập bán chứng khoán	14	-	420,843,484	-	(852,094,956)
5	Thu nhập khác	18	-	-	-	-
II	Chi phí	30	346,566,879	1,648,933,624	318,495,744	1,630,037,062
1	Phí Quản lý Quỹ	31	217,978,063	1,195,890,321	252,808,870	1,272,476,088
2	Phí Giám sát, lưu ký tài sản Quỹ	32	21,886,517	107,447,578	19,009,000	94,591,000
3	Chi phí hợp, đại hội	33	9,659,259	47,049,939	7,745,401	60,261,762
4	Chi phí Kiểm toán	34	52,705,949	124,637,549	21,453,350	89,618,694
5	Chi phí tư vấn, đánh giá	35	-	-	-	-
6	Các loại phí khác	38	44,337,091	173,908,237	17,479,123	113,089,518
III	Kết quả hoạt động ròng đã thực hiện được phân phối trong kỳ (I - II)	50	322,564,264	343,324,780	618,653,756	(334,249,918)
B. xác định kết quả chưa thực hiện						
I	Thu nhập	60	-	-	-	19,615,829,513
1	Thu nhập đánh giá các khoản đầu tư chứng khoán	61	-	-	-	19,615,829,513
2	Thu nhập chênh lệch tỷ giá hối đoái đánh giá lại	62	-	-	-	-
II	Chi phí	70	16,746,962,696	18,493,456,398	13,232,218,100	16,376,240,453
1	Chênh lệch lỗ đánh giá các khoản đầu tư	71	16,746,962,696	18,493,456,398	13,232,218,100	16,376,240,453
2	Chênh lệch lỗ tỷ giá hối đoái đánh giá lại cuối kỳ	72	-	-	-	-
III	Kết quả hoạt động ròng chưa thực hiện cuối kỳ (I - II)	80	(16,746,962,696)	(18,493,456,398)	(13,232,218,100)	3,239,589,060



Lê Thị Thành Tâm
Giám Đốc Dịch Vụ Quản Lý Quỹ
Bộ Phận Dịch Vụ Chứng Khoán HSBC

Kế toán trưởng

Ngô Thị Bạch Minh Luân

Công ty quản lý quỹ



Trần Hồng Tiến

BÁO CÁO TÀI SẢN CỦA QUỸ

Tại ngày 31 tháng 05 năm 2011

- Tên Công ty quản lý quỹ: Công ty TNHH Quản Lý Quỹ Manulife Việt Nam
- Tên Ngân hàng giám sát: Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam)
- Tên Quỹ: Quỹ Đầu tư Tăng Trưởng Manulife (MAFPF1)
- Ngày lập báo cáo: 02/06/2011

Đơn vị tính: VND

STT	Tài sản	Kỳ báo cáo	Kỳ trước	Chênh lệch kỳ báo cáo so với kỳ trước
I. 1	Tiền và các khoản tương đương tiền	12,668,820,868	12,562,391,666	106,429,202
1.1	Tiền gửi không kì hạn	5,427,752,581	10,062,391,666	(4,634,639,085)
1.2	Tiền gửi có kì hạn	7,241,068,287	2,500,000,000	4,741,068,287
I. 2	Các khoản Đầu tư	117,969,250,512	134,716,213,208	(16,746,962,696)
2.1	Trái phiếu Chính phủ	-	-	-
2.2	Trái phiếu Công ty	622,598,912	674,379,108	(51,780,196)
2.3	Cổ phiếu	117,346,651,600	134,041,834,100	(16,695,182,500)
2.3.1	Cổ phiếu niêm yết	117,346,651,600	134,041,834,100	(16,695,182,500)
2.3.2	Cổ phiếu chưa niêm yết	-	-	-
2.4	Quyền mua	-	-	-
I. 3	Cổ tức được nhận	292,410,200	83,485,100	208,925,100
I. 4	Trái tức được nhận	50,073,863	44,950,795	5,123,068
I. 5	Tiền bán chứng khoán chờ thu	-	-	-
I. 6	Các khoản phải thu khác	-	-	-
I. 7	Lãi tiền gửi được nhận	18,709,032	10,694,444	8,014,588
I. 7	Các tài sản khác	-	-	-
I. 8	TỔNG TÀI SẢN	130,999,264,475	147,417,735,213	(16,418,470,738)
STT	Nợ			
II. 1	Tiền phải thanh toán mua Chứng khoán	-	-	-
II. 2	Phí quản lý phải trả	217,978,063	245,397,760	(27,419,697)
II. 3	Phí giám sát và lưu ký phải trả	20,000,000	20,000,000	-
II. 4	Các khoản phải trả khác	212,426,787	179,079,396	33,347,391
	Chi phí hợp phải trả	82,480,113	72,820,854	9,659,259
	Chi phí dịch vụ đầu tư phải trả	39,432,744	19,393,153	20,039,591
	Chi phí kiểm toán	90,513,930	86,865,389	3,648,541
	Chi phí giá OTC	-	-	-
II. 5	TỔNG NỢ	450,404,850	444,477,156	5,927,694
STT	CÁC CHỈ TIÊU KHÁC			
III.1	Tài sản ròng của Quỹ (I. 8 - II. 5)	130,548,859,625	146,973,258,057	(16,424,398,432)
III.2	Tỷ lệ Tổng nợ/ Tài sản ròng của Quỹ	0.35%	0.30%	0.04%
III.3	Tổng số Đơn vị Quỹ	21,409,530	21,409,530	-
III.4	Giá trị của một Đơn vị Quỹ	6,098	6,865	(767)



Lê Thị Thành Tâm
Giám Đốc Dịch Vụ Quản Lý Quỹ
Bộ Phận Dịch Vụ Chứng Khoán HSBC



Trần Hồng Tiến

BÁO CÁO THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG CỦA QUỸ

Tại ngày 31 tháng 05 năm 2011

1. Tên Công ty quản lý quỹ: Công ty TNHH Quản Lý Quỹ Manulife Việt Nam
2. Tên Ngân hàng giám sát: Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam)
3. Tên Quỹ: Quỹ Đầu tư Tăng Trưởng Manulife (MAFPF1)
4. Ngày lập báo cáo : 02/06/2011

Đơn vị tính: VND

STT	Chi tiêu	Kỳ báo cáo	Kỳ trước
I	Giá trị Tài sản ròng đầu kỳ của Quỹ	146,973,258,057	141,506,547,399
II	Thay đổi giá trị Tài sản ròng của Quỹ trong kỳ	(16,424,398,432)	5,466,710,658
	Trong đó		
1	Thay đổi giá trị Tài sản ròng do các hoạt động liên quan đến đầu tư của Quỹ trong kỳ	(16,424,398,432)	5,466,710,658
2	Thay đổi giá trị Tài sản ròng của Quỹ do việc phân phối thu nhập của Quỹ cho các nhà Đầu tư	-	-
III	Giá trị Tài sản ròng của Quỹ cuối kỳ	130,548,859,625	146,973,258,057
IV	Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ Quỹ	6,098	6,865

(0)



Lê Thị Thành Tâm
Giám Đốc Dịch Vụ Quản Lý Quỹ
Bộ Phận Dịch Vụ Chứng Khoán HSBC



Trần Hồng Tiến

Tổng Giám Đốc Công ty quản lý quỹ